

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**HOÀNG BÍCH HẠNH**

**QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ  
CHÙA VIÊN MINH VÀ ĐỀN QUAN TRIỀU, XÃ HÙNG ĐẠO,  
THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG**

**TÓM TẮT  
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA  
Khóa 8 (2017-2019)**

**Hà Nội, 2020**

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH  
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW**

*Người hướng dẫn khoa học: GS.TS Lê Hồng Lý*

**Phản biện 1:**

**Phản biện 2:**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ  
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày      tháng      năm 2020

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

**Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Cao Bằng là vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử văn hóa và cách mạng, với phong cảnh núi non kỳ vĩ, thanh bình cùng nhiều di tích lịch sử nổi tiếng và những nét sinh hoạt văn hóa đa dạng, đậm đà bản sắc dân tộc. Đền, chùa nơi đây gắn liền với quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước, trở thành niềm tự hào của quân và dân Cao Bằng. Trong đó, chùa Viên Minh là ngôi chùa cổ được xây dựng vào trước thời Lý tại tỉnh Cao Bằng và đền Quan Triều, nơi thờ anh hùng dân tộc Dương Tự Minh tài năng, đức độ của vương triều nhà Lý, có công dẹp trừ giặc Tống, giữ gìn yên bình vùng biên viễn Cao Bằng, là di tích lịch sử có giá trị rất lớn. Trải qua năm tháng và những biến cố trong lịch sử, năm 2008, chùa Viên Minh được Nhà nước xếp hạng Di tích lịch sử cấp tỉnh. Di tích nổi tiếng với đôi chuông lớn (Thần chung - Chuông thần). Năm 1995, đôi chuông này được Bộ văn hóa-thông tin công nhận là di tích nghệ thuật. Với những giá trị đặc sắc, năm 2016, đôi chuông đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là Bảo vật quốc gia. Đối diện với chùa Viên Minh là đền Quan Triều, thờ danh tướng Dương Tự Minh có công lớn đánh giặc ngoại xâm, bảo vệ vững chắc vùng biên cương phía Bắc nước Đại Việt. Đền cũng được xếp hạng Di tích lịch sử cấp tỉnh năm 2008.

Tại Cao Bằng vào tháng Giêng, hầu hết nơi nào có đền chùa thì ở đó có lễ hội. Hàng năm vào ngày mùng 8, mùng 9 tháng Giêng, chùa Viên Minh mở hội xuân, nhân dân khắp nơi đều về trẩy hội để cầu tài lộc, phúc thọ, để xem hát giao duyên, thể thao thượng võ, là món ăn tinh thần không thể thiếu đối với nhân dân trong vùng. Tuy nhiên, qua quá trình tìm hiểu, khảo sát thì trong nhiều năm qua, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý DTLS và quản lý lễ hội tại chùa Viên Minh và đền Quan Triều vẫn tồn tại những mặt hạn chế như nguồn kinh phí hạn hẹp, việc duy tu di tích gặp khó khăn. Mặt khác, cán bộ cấp xã thường kiêm nhiều việc nên công tác quản lý di tích chưa đáp ứng yêu cầu...vì vậy tôi thấy rằng, việc nghiên cứu nghiêm túc và đầy đủ về thực trạng công tác quản lý DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm

nâng cao chất lượng hiệu quả của công tác quản lý, để di tích này ngày càng phát huy được giá trị là việc làm cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời đây cũng là niềm tự hào về lịch sử quê hương nơi tôi sinh ra và lớn lên, vì vậy tôi đã lựa chọn đề tài: **“Quản lý di tích lịch sử chùa Viên Minh và đền Quan Triều, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng”** làm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ. Hy vọng một phần nào đó làm rõ hơn những giá trị lịch sử, văn hóa của di tích để giáo dục thế hệ trẻ tỉnh nhà biết trân trọng văn hoá truyền thống ngay trên mảnh đất quê hương Cao Bằng.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Đền, chùa từ lâu đã được các nhà nghiên cứu văn hóa, khoa học xã hội đặc biệt quan tâm tìm hiểu dưới nhiều góc độ văn hóa dân gian, kiến trúc, điêu khắc, tôn giáo, khảo cổ học, dân tộc học, lịch sử học... tuy nhiên đại đa số là ở những tỉnh thành lớn, những ngôi đền chùa nổi tiếng, những quần thể di tích rộng lớn. Đối với DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều (người dân thường quen gọi là Quần thể di tích Đà Quận) đã có một vài công trình điểu qua.

Năm 2000, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Cao Bằng cho ra mắt bạn đọc cuốn *Địa chí Cao Bằng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. Đây là một công trình khoa học, trình bày một cách có hệ thống đặc điểm tự nhiên, con người, truyền thống lịch sử, văn hóa xã hội... phác thảo một cách khái quát về quê hương Cao Bằng.

Năm 2009, Viện Sử học, Tỉnh ủy tỉnh Cao Bằng có công trình nghiên cứu *Lịch sử tỉnh Cao Bằng*, khái quát đất và người Cao Bằng qua các giai đoạn, đề cập tới phong tục tập quán, tín ngưỡng tôn giáo, lễ hội của địa phương.

Cuốn sách *Chùa Việt Nam* của tác giả Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự, Phạm Ngọc Long, là công trình nghiên cứu giới thiệu những thông tin đầy đủ, chính xác về các ngôi chùa tiêu biểu trong hệ thống chùa Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử từ thời Lý, thời Trần, thời Mạc.

Trong suốt quá trình nghiên cứu, khảo sát về di tích, tác giả luận văn đã tiếp cận công trình nghiên cứu về di tích lịch sử văn hóa như cuốn *Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa* của hai tác giả Trịnh Thị

Minh Đức, Phạm Thu Hương, nêu lên những phương thức tiếp cận và những vấn đề đang đặt ra đối với việc bảo vệ di sản văn hóa của dân tộc.

Giáo trình *Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch* do tác giả Lê Hồng Lý (chủ biên) là một giáo trình quan trọng để tác giả luận văn tham khảo. Giáo trình này đã đưa ra một số khái niệm về di sản văn hóa, quản lý di sản văn hóa, những quan điểm quản lý và khai thác di sản văn hóa cho phát triển du lịch ở nước ta.

Bên cạnh những công trình nghiên cứu, những cuốn sách nêu trên, tác giả luận văn còn tiếp cận bài viết của tác giả Chu Xuân Giao đăng trên tạp chí Nghiên cứu và Phát triển, số 2, năm 2016: *Đọc lại bài minh mang niên đại Càn Thống 19 (1611) hiện còn trên chuông lớn chùa Viên Minh ở Cao Bằng*, đã đi sâu luận giải về dòng niên đại đi kèm bài minh bằng Hán văn và nội dung toàn văn của bài minh hiện còn thấy trên chuông Bảo vật quốc gia.

Ngoài ra, tác giả luận văn tham khảo công trình nghiên cứu khoa học về một ngôi đền nổi tiếng bậc nhất tại Cao Bằng với đề tài *Quản lý di tích lịch sử văn hóa, lễ hội đền Kỳ Sầm tại xã Vĩnh Quang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng* của tác giả Nông Linh Hương – Luận văn thạc sỹ năm 2016 tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

Một số công trình nghiên cứu và tác phẩm trên đã khai thác dưới nhiều góc độ văn hóa dân tộc, đây là những ý kiến gợi mở để tác giả luận văn hoàn thành công trình nghiên cứu của mình. Song những công trình đó mới chỉ nghiên cứu chung về giá trị của di tích và những hoạt động của lễ hội tiêu biểu của tỉnh, chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu về di tích và đặc biệt là chưa có đề tài nào nghiên cứu thực trạng quản lý DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều. Thực tế trên đòi hỏi phải có những nghiên cứu hiệu quả hơn nữa trong việc bảo tồn và phát huy giá trị DTLS. Trong quá trình triển khai đề tài, tác giả luận văn sẽ tiếp thu, kế thừa thành quả của các công trình nghiên cứu trước đây, thể hiện rõ hơn vai trò quan trọng trong việc bảo vệ phát huy di tích, đi sâu nghiên cứu về công tác quản lý di tích lịch sử chùa Viên Minh và đền Quan Triều. Vì vậy

luận văn: “*Quản lý di tích lịch sử chùa Viên Minh và đền Quan Triều, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*” sẽ là công trình đầu tiên đánh giá thực trạng công tác quản lý di tích này, đưa ra những ưu điểm, nguyên nhân và hạn chế về công tác quản lý DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều hiện nay, từ đó đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều trong thời gian tới.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Luận văn đi sâu vào nghiên cứu thực trạng hoạt động quản lý DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều, phân tích, đánh giá những kết quả đạt được cũng như những hạn chế trong công tác quản lý di tích, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý trong điều kiện thực tế hiện nay tại địa phương.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý về quản lý di tích, DTLS.

- Tập hợp theo hệ thống tư liệu hiện có về DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều, đưa ra nghiên cứu tổng quan về di tích.

- Tìm hiểu thực trạng công tác quản lý DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều.

- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận văn nghiên cứu: Công tác quản lý DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều, xã Hưng Đạo, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Không gian: Luận văn nghiên cứu tại DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều, xã Hưng Đạo, Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Thời gian: từ năm 2008 đến nay (năm 2008 là năm di tích được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh).

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình xây dựng và giải quyết các nội dung đề ra trong luận văn, các phương pháp nghiên cứu chính mà tác giả luận văn sử dụng bao gồm:

- Phương pháp tổng hợp và phân tích những tư liệu, tài liệu của địa phương và cả nước liên quan đến đối tượng nghiên cứu của luận văn. Từ những thông tin, kết quả thu thập được, tác giả luận văn tiến hành tổng hợp để xây chuỗi thông tin, tạo hệ thống tài liệu đầy đủ, logic.

- Phương pháp khảo sát, điền dã thực địa tại di tích và một số đền chùa khác trong tỉnh để tập hợp thông tin. Trao đổi gặp gỡ cá nhân, các nhà nghiên cứu văn hóa trong tỉnh, chính quyền các cấp liên quan đến DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều để đánh giá đúng thực tế tại di tích.

## **6. Những đóng góp của Luận văn**

- Về lý luận : Từ việc khẳng định các giá trị của di tích lịch sử, luận văn góp phần làm rõ mối quan hệ giữa di sản văn hóa với hoạt động phát triển kinh tế, du lịch ở tỉnh Cao Bằng.

- Về thực tiễn: Cung cấp tài liệu tham khảo cho các sinh viên, cán bộ văn hóa và người dân trong việc nghiên cứu, tìm hiểu về DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều, làm phong phú thêm kho tàng tư liệu DTLS của dân tộc Việt Nam nói chung, của tỉnh Cao Bằng nói riêng.

## **7. Cấu trúc của Luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận văn kết cấu thành 03 Chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Những vấn đề chung về quản lý di tích và tổng quan về DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều.

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều.

Chương 3: Phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều.

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH VÀ TỔNG QUAN VỀ CHÙA VIÊN MINH VÀ ĐỀN QUAN TRIỆU

### 1.1. Một số khái niệm

#### 1.1.1. Di sản văn hóa

Di sản là một khái niệm mở, DSVH chính là những tài sản có giá trị được kết tinh trong quá trình hình thành và phát triển của đất nước, là kết tinh lao động sáng tạo mà ông cha ta từ đời này qua đời khác đã dày công tạo dựng hun đúc để những thế hệ sau được hưởng thụ, kế thừa từ thế hệ trước. Giá trị văn hóa nằm ở sự phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc của các di sản văn hóa với những giá trị vật chất và tinh thần đã góp phần quan trọng vào việc giáo dục lịch sử, vun đắp truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

#### 1.1.2. Di tích và di tích lịch sử

##### 1.1.2.1. Di tích

Di tích về bản chất là những gì thuộc về quá khứ, tồn tại trong quá khứ, là tài sản có ý nghĩa về mặt văn hóa, khoa học, lịch sử của dân tộc. Với truyền thống uống nước nhớ nguồn, nhớ ơn tổ tiên, nên nhiều di tích gắn liền với các sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước cũng như cuộc đời và sự nghiệp của các danh nhân, các vị anh hùng dân tộc đã được nhiều thế hệ người Việt Nam xây dựng và gìn giữ tới ngày nay.

##### 1.1.2.2. Di tích lịch sử

DTLSVH là những công trình, địa điểm mang giá trị văn hóa, lịch sử, kiến trúc nghệ thuật có sức ảnh hưởng nhất định đến đời sống văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân trong các thời kỳ lịch sử của dân tộc.

#### 1.1.3. Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

“Di vật” là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học. “Cổ vật” là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, khoa học, có từ một trăm năm tuổi trở lên.



Đối chiếu với những quy định trong khái niệm bảo vật quốc gia, tại DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều hiện nay còn lưu giữ được một di vật trọng yếu bậc nhất và hiếm hoi để nghiên cứu về nhà Mạc thời kỳ Cao Bằng, đó là bảo vật quốc gia đôi chuông Thần Chung, minh chứng cho một giai đoạn lịch sử của những năm tháng trị bình miền biên viễn Cao Bằng mà trong phần sau của luận văn sẽ đề cập tới.

#### ***1.1.4. Đền, chùa, di tích cấp tỉnh***

##### ***1.1.4.1. Đền***

Đền là công trình kiến trúc được xây dựng để thờ cúng một vị Thánh hoặc những nhân vật lịch sử được tôn sùng như thần thánh. Ở Việt Nam, phổ biến nhất là các đền thờ được xây dựng để ghi nhớ công ơn của các anh hùng có công với đất nước hay công đức của một cá nhân với địa phương được dựng theo truyền thuyết dân gian.

##### ***1.1.4.2. Chùa***

Chùa đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hoá Việt Nam trong quá khứ và cả hiện tại, nó nói lên ý nghĩa và hồn tính dân tộc, là nơi sinh hoạt dân gian, là giảng đường khai đạo, phục vụ tín ngưỡng nhân dân.

##### ***1.1.4.3. Di tích cấp tỉnh***

Đối với DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều, là di tích cấp tỉnh được xếp hạng năm 2008. Ngôi chùa là công trình xây dựng, địa điểm ghi dấu sự kiện, mốc lịch sử quan trọng của địa phương, ngôi đền gắn với nhân vật có ảnh hưởng tích cực trong thời kỳ lịch sử của nhân dân Cao Bằng. Ngoài ra quần thể này còn là quần thể kiến trúc có sự kết hợp với cảnh quan thiên nhiên có giá trị trong phạm vi địa phương.

#### ***1.1.5. Quản lý và Quản lý nhà nước về di sản văn hóa***

Quản lý di sản văn hóa là bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa các dân tộc trên đất nước Việt Nam. Quản lý di sản văn hóa là sử dụng chức năng quản lý nhà nước kết hợp với hoạt động tự quản của các tầng lớp nhân dân trong việc thực thi chính sách về di sản văn hóa của nhà nước Việt Nam, nhằm bảo tồn và phát huy các

giá trị của di sản văn hóa các dân tộc, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

## **1.2. Cơ sở pháp lý về bảo tồn và phát huy giá trị di tích**

### **1.2.1. Một số văn bản quốc tế**

“Hiến chương Trùng tu” (Carta del Restauro) là hiến chương về trùng tu di tích, được thông qua tại Đại hội quốc tế lần thứ nhất các kiến trúc sư và kỹ thuật gia về Di tích lịch sử, ban bố tại đại hội ở Athens năm 1931.

Các Hiến chương, công ước thế giới bổ sung quan trọng trong lĩnh vực này còn có: *Công ước về Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới của UNESCO*.

*Hiến chương về bảo vệ và quản lý Di sản khảo cổ học* do Ủy ban Quốc tế Quản lý Di sản Khảo cổ học (gọi tắt là ICAHM) soạn thảo và được Đại Hội đồng ICOMOS thông qua tại Lausanne, Thụy Sĩ vào tháng 10 năm 1990.

### **1.2.2. Văn bản của Trung ương**

Năm 2001, Quốc hội đã thông qua *Luật Di sản văn hóa*. Việt Nam đã chủ động hội nhập và là thành viên tích cực đóng góp cho tổ chức UNESCO, thực hiện các công ước quốc tế về di sản văn hóa do tổ chức này đề xướng, từ đó xây dựng những quy định về di sản văn hóa phù hợp với luật quốc tế, tiến tới sửa đổi *Luật Di sản văn hóa* năm 2009.

Ngày 21/9/2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2010/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

Năm 2012, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị định số 70/2012/NĐ-CP quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

### **1.2.3. Văn bản của các cấp ngành tỉnh Cao Bằng về lĩnh vực di sản**

#### **1.2.3.1. Văn bản của UBND tỉnh Cao Bằng**

UBND tỉnh Cao Bằng đã sớm ban hành quyết định phân cấp quản lý di tích trên địa bàn toàn tỉnh (*Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 08/12/2008 của UBND tỉnh về ban hành Quy định phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*).

Năm 2016, UBND tỉnh tiếp tục ra *Quyết định 34/2016/QĐ-UBND ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị DTLSVH và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*.

Ngoài ra, UBND tỉnh Cao Bằng đã có *Quyết định số 33/2014/QĐ –UBND quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*.

### *1.2.3.2. Văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng*

*Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 08/12/2008 của UBND tỉnh về ban hành Quy định phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2009 của UBND tỉnh về việc thực hiện quy định phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.*

Sở VH TT&DL tỉnh Cao Bằng đã có *Quyết định số 102/QĐ – SVHTTDL ngày 28 tháng 3 năm 2017 về việc thành lập phòng Quản lý di sản văn hóa trực thuộc Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch tỉnh Cao Bằng*, có chức năng tham mưu cho lãnh đạo Sở về công tác quản lý nhà nước về công tác di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng...

### *1.2.3.3. Văn bản của UBND Thành phố Cao Bằng*

*Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 11/10/2017, về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Bằng đến năm 2020 và định hướng tầm nhìn đến năm 2025.*

## **1.3. Nội dung quản lý về di sản văn hóa**

Những nội dung quản lý về DTLSVH tại Điều 54 và Điều 55 của Luật này mang tính bao quát, rộng lớn. Vì vậy, từ những nội dung tại hai điều này, tác giả luận văn căn cứ vào điều kiện thực tế của địa

phương đề nêu ra thực trạng quản lý DTLS chùa Viên Minh và đề nghị Quan Triều trong chương 2 của luận văn gồm những hoạt động sau đây:

1. Triển khai, thực hiện các văn bản quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chính sách bảo tồn và phát huy giá trị về di tích.
2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục trong nhân dân về pháp luật bảo vệ di tích.
3. Tổ chức các hoạt động nghiệp vụ nhằm bảo tồn và phát huy giá trị cụm di tích.
4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn về quản lý di tích.
5. Công tác huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực trong di tích.
6. Công tác tổ chức quản lý các dịch vụ.
7. Công tác thanh tra, kiểm tra và khen thưởng.

#### **1.4. Khái quát về DTLS chùa Viên Minh và đề nghị Quan Triều, những giá trị tiêu biểu**

##### ***1.4.1. Lịch sử hình thành và phát triển của DTLS chùa Viên Minh và đề nghị Quan Triều***

Theo lý lịch được ghi chép do UBND xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng cung cấp, DTLS chùa Viên Minh nằm ở phía đông nam của phố Cao Bình, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Cách phố Cao Bình 2km, chùa dựng trên một gò đất phẳng nổi giữa cánh đồng Nón (tiếng Tày gọi là Tổng Chúp), cánh đồng này ở trung tâm xã Hưng Đạo, là một trong những cánh đồng rộng nhất của tỉnh Cao Bằng.

Chùa là một quần thể hoàn chỉnh, kiến trúc trang trí ở đây lấy cái ý: “sắc sắc không không của Phật làm gốc”. Tiền đường gồm năm gian thông suốt được cấu tạo bằng những cột trụ, phần mái kiến trúc vì kèo giản đơn. Bái đường được xây kiểu mái vòm, tạo

nên không gian thoáng rộng. Cách chùa 3,5m ở hướng nam là một gác chuông. Đối diện với chùa là đền Quan Triều.

#### **1.4.2. Giá trị của DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều**

##### *1.4.2.1. Giá trị lịch sử*

Đền Quan Triều thờ danh tướng Dương Tự Minh, một nhân vật trong lịch sử mà cuộc đời ông đã được huyền thoại hóa, có nội dung giống như những câu chuyện cổ tích như: Chiếc áo tàng hình, Sự tích chuông ao lãn, thánh Đuôm trị tà thần...vẫn còn lưu truyền trong dân gian của địa phương từ rất lâu.

##### *1.4.2.2. Giá trị văn hóa tâm linh*

Vương triều Mạc ở Cao Bằng, đặc biệt là đời vua Mạc Kính Cung (1593 - 1625) là một vương triều hưng thịnh, ông có nhiều công lao trong việc mở mang dân trí vùng đất Cao Bằng. Thời kỳ này, vua Mạc Kính Cung đã mở Trường Quốc học ở Bản Thành – kinh đô Cao Bình (nay là phố Cao Bình, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng), tại đây việc dạy học, thi cử được khuyến khích phát triển cao độ, đào tạo ra nhiều nhân tài, lan tỏa ra các vùng nông thôn để phát triển chữ Hán, chữ Nôm và sáng tác thơ Nôm Tày trong nhân dân. Đặc biệt, trong kỳ thi Hội năm 1607, người đỗ đầu là Nguyễn Thị Duệ, đây là nữ Tiến sĩ duy nhất trong lịch sử khoa cử phong kiến Việt Nam.

##### *1.4.2.3. Giá trị kiến trúc nghệ thuật*

Nghệ thuật kiến trúc điêu khắc tại DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều thực chất không quy mô rộng lớn mà tĩnh lặng, hài hòa giữa thiên nhiên, in đậm dấu ấn lịch sử tại Cao Bằng. Đền Quan Triều tuy không mang giá trị kiến trúc đậm nét nhưng đến nay vẫn giữ hình dáng từ thuở mới được trùng tu.

Nghệ thuật kiến trúc tại DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều, đặc biệt là Bảo vật quốc gia đôi chuông Thần Chung đã phản ánh chặng đường sáng tạo của cha ông, phản ánh đời sống tinh thần phong phú của nhân dân từ xa xưa, công trình kiến trúc tồn tại ở dạng vật chất tuy không nguy nga lộng lẫy nhưng trong đó chứa

đựng những giá trị tinh thần, là tấm gương trung thực nhất, rõ nét nhất để phản ánh thời đại.

### ***1.4.3. Vai trò của công tác quản lý với di tích lịch sử chùa Viên Minh và đền Quan Triều***

Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều luôn được triển khai thường xuyên, các giá trị nổi bật của di tích được tôn trọng và gìn giữ trong sự phối hợp giữa các sở, ngành, chính quyền các địa phương và các doanh nghiệp trong bảo tồn di sản ngày một chặt chẽ. Các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân đóng góp cho việc giữ gìn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể tại địa phương được khai thác một cách có hiệu quả.

#### ***Tiểu kết***

Trong chương đầu tiên của luận văn, tác giả đã hệ thống lại cơ sở lý luận các khái niệm liên quan đến di sản, di tích, di tích lịch sử văn hóa... Cơ sở pháp lý về bảo tồn và phát huy giá trị di tích qua một số văn bản của quốc tế, của Trung ương và của các cấp ngành tỉnh Cao Bằng về lĩnh vực di sản. Từ những khái niệm và văn bản quan trọng này đã góp phần hoàn thiện pháp luật và chính sách di sản văn hóa ở Việt Nam nói chung, ở tỉnh Cao Bằng nói riêng, là nền tảng để các nhà quản lý văn hóa thực hiện có hiệu quả công tác quản lý các DTLS, trong đó có DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều. Ở chương này, tác giả luận văn cũng đã tập trung giới thiệu khái quát về lịch sử vùng đất, xác định niên đại và quá trình tồn tại của di tích cũng như giá trị văn hóa truyền thống nơi DTLS chùa Viên Minh, đền Quan Triều tồn tại trong diễn trình lịch sử. Đây cũng chính là cơ sở để tác giả luận văn tiếp tục đi sâu tìm hiểu về thực trạng công tác quản lý DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ CHÙA VIÊN MINH VÀ ĐỀN QUAN TRIỀU

#### 2.1. Chủ thể quản lý Di tích lịch sử chùa Viên Minh và đền Quan Triều

##### 2.1.1. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng

Sở VHTT&DL tham mưu cho UBND tỉnh cơ chế hỗ trợ, khuyến khích hoạt động tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích được thực hiện từ nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước cấp.

Sở giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc. Phòng Quản lý di sản văn hóa là đầu mối tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực di sản văn hóa trên địa bàn toàn tỉnh, tích cực chủ động tham mưu lãnh đạo Sở triển khai tổ chức thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án về tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh.

Phòng Quản lý di sản văn hóa là đầu mối, Phòng Kế hoạch tài chính sẽ tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả các đề án, đặc biệt thực hiện tốt tiêu chí nguồn vốn huy động xã hội hóa ít nhất đạt 70% tổng kinh phí đầu tư.

##### 2.1.2. Bảo tàng tỉnh Cao Bằng

Bảo tàng tỉnh Cao Bằng được thành lập từ năm 2000 với nhiệm vụ và quyền hạn là nghiên cứu khoa học về di sản văn hóa, xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn và ngắn hạn cho hoạt động và phát triển sự nghiệp bảo tồn, bảo tàng trong phạm vi toàn tỉnh; Bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh; Thực hiện đăng ký, quản lý các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; Hướng dẫn tổ chức các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích; Hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa cho các tổ chức quản lý di tích ở địa phương; Tổ chức phát huy giá trị di sản văn hóa phục vụ lợi ích của toàn xã hội...

### **2.1.3. UBND xã Hưng Đạo**

Năm 2010, xã Hưng Đạo chính thức được chuyển từ huyện Hòa An về thị xã Cao Bằng. UBND xã có chức năng nhiệm vụ liên quan đến văn hóa như sau: thông tin tuyên truyền giáo dục về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, báo cáo thông tin về dư luận quần chúng về tình hình môi trường văn hóa ở địa phương, tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa văn nghệ quần chúng, các câu lạc bộ, lễ hội truyền thống, bảo vệ các di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh trên địa bàn, điềm vui chơi giải trí và xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, ngăn chặn việc truyền bá tư tưởng phản động, đòi trụ dưới hình thức văn hóa, nghệ thuật và các tệ nạn xã hội khác trên địa bàn.

### **2.1.4. Ban quản lý Di tích lịch sử chùa Viên Minh và đền Quan Triều**

BQL di tích chùa Viên Minh và đền Quan Triều là tổ chức do hội nghị hiệp thương nhân dân xóm Đà Quận và UBND xã Hưng Đạo ra quyết định công nhận và giao nhiệm vụ quản lý. Đội ngũ này được UBND xã lựa chọn, xem xét kỹ càng, đánh giá năng lực của từng người một cách nghiêm túc và khoa học, được quy định nhiệm vụ cụ thể. Hiểu được nhân sự là yếu tố quan trọng, nên ngoài trình độ chuyên môn, UBND xã còn đặc biệt chú trọng về sự tâm huyết với di sản quê hương, vì vậy mà các thành viên trong BQL 100% là người có uy tín cư trú ngay tại địa phương.

## **2.2. Các hoạt động quản lý DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều**

### **2.2.1. Thực hiện các văn bản quy hoạch, kế hoạch, chính sách bảo tồn và phát huy giá trị di tích**

Việc ban hành Quy định phân cấp quản lý DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng đã tạo cơ sở pháp lý cho địa phương triển khai các hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản, chủ động trong việc quản lý và phát huy giá trị di tích, thuận lợi cho việc xã hội hóa trong đầu tư, tôn tạo. Tuy nhiên, thời gian đầu, địa phương vẫn còn lúng túng, do vậy việc



thực hiện phân cấp quản lý chưa được triệt để, chất lượng hiệu quả chưa cao, mới chỉ dừng lại ở công tác tiếp nhận hồ sơ và hiện trạng di tích được giao.

### ***2.2.2. Tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân về pháp luật bảo vệ di tích***

Trong quá trình đổi mới, nhận thấy rõ tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về di tích lịch sử, Đảng và nhà nước ta đã có những biện pháp để nâng cao hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành cho cán bộ, nhân dân. Những năm gần đây, công tác này đã được UBND xã Hưng Đạo thực hiện theo các chương trình, kế hoạch cụ thể, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các hội nghị, lồng ghép trong các cuộc họp hàng tháng, hàng quý về di sản văn hóa, về đền chùa tại địa phương để quán triệt pháp luật đến các tổ chức đoàn thể xã hội, các hội và người dân.

### ***2.2.3. Các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể***

#### ***2.2.3.1. Công tác nghiên cứu, sưu tầm, giới thiệu về di tích***

Trong nhiều năm qua, thế hệ các nhà nghiên cứu văn hóa, các cán bộ ngành văn hóa tại Trung ương và địa phương đã có nhiều đóng góp không nhỏ để sưu tầm và khôi phục các di sản của miền non nước Cao Bằng, từ đó kịp thời có hướng bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể tại nơi đây.

#### ***2.2.3.2. Công tác kiểm kê và xếp hạng di tích***

Để bảo tồn và phát huy giá trị DTLSVH và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh, trong thời gian qua nhiều hoạt động đã được triển khai thực hiện, trong đó công tác lập hồ sơ khoa học là hoạt động quan trọng để đề nghị xếp hạng di tích. Công tác này cũng được Bảo tàng tỉnh quan tâm tiến hành từ sớm, và được nhà nước xếp hạng Di tích lịch sử cấp tỉnh vào năm 2008 đối với DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều.

#### ***2.2.3.3. Công tác tu bổ, tôn tạo di tích***

Ngoài chương trình mục tiêu Quốc gia về bảo tồn di tích, tỉnh Cao Bằng luôn quan tâm đến việc huy động nhân dân và các tổ chức

xã hội đóng góp để tu bổ, tôn tạo. Đối với DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều, công tác tu bổ tiến hành chưa thường xuyên và theo quy mô nhỏ.

Việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng còn đáp ứng việc bảo tồn và phát huy giá trị về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật kiến trúc chùa Viên Minh, đền Quan Triều cho thế hệ hôm nay và mai sau.

#### *2.2.3.4. Công tác phối hợp tổ chức lễ hội*

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều được bảo vệ, giữ gìn. Ngoài giá trị văn hoá vật thể đang được bảo tồn và phát huy, nơi đây còn mang giá trị văn hoá phi vật thể phong phú là lễ hội truyền thống.

Tổ chức lễ hội có sự phân công cụ thể, theo đúng thời gian quy định. 18 giờ ngày mùng 8 tháng giêng bắt đầu làm lễ tế, sớ tấu chùa và đền, các đồng chí được phân công bê mâm lễ mặc trang phục dân tộc Tày, châm hương cho đại biểu dự lễ tế chùa và đền. 20 giờ ngày mùng 8 tháng giêng thỉnh chuông khai hội (3 hồi 9 tiếng).

#### *2.2.4. Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ về quản lý di tích*

Hàng năm, Sở VH TT&DL tổ chức tập huấn nâng cao năng lực nghiệp vụ công tác chuyên môn cho các cán bộ, công chức, viên chức 13 huyện, thành phố, 199 xã, phường, thị trấn. Các học viên được phổ biến Quy định về quản lý và tổ chức lễ hội, định hướng phát triển du lịch, các bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch, là một trong 6 chương trình trọng tâm của Tỉnh ủy.

#### *2.2.5. Quản lý, sử dụng các nguồn lực*

Trong những năm qua, nguồn kinh phí tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân tại DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều vẫn còn hạn chế do những đặc thù của hệ thống di tích và vẫn còn những quan điểm khác nhau về xã hội hóa. Với quan điểm di tích vốn là của nhân dân nên tại di tích hiện nay không thu vé tham quan, vì vậy mà nguồn kinh phí thu từ các hoạt động phát huy giá trị của di tích không lớn, chủ yếu là từ tiền lễ đặt lễ của nhân dân và trong thời gian diễn ra lễ hội.

### **2.2.6. Tổ chức quản lý các dịch vụ**

Tại DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều, các dịch vụ xuất hiện chỉ trong hai ngày diễn ra lễ hội. Dù diễn ra trong thời gian ngắn và một năm tổ chức một lần nhưng công tác quản lý và tổ chức được thực hiện nghiêm túc trên cơ sở quán triệt văn bản chỉ đạo từ Trung ương đến tỉnh, huyện, xã và sự chủ động tham mưu tích cực của nhân dân địa phương.

### **2.2.7. Thanh tra giám sát, thi đua khen thưởng**

Xâm hại di sản văn hóa là câu chuyện đáng buồn xảy ra khá nhiều tại các di tích lịch sử, các đền, chùa cổ. Việc vi phạm diễn ra trong thời gian dài mới bị phát hiện đã rút ra một bài học trong công tác quản lý nhà nước, trong đó hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với di sản văn hóa được nhà nước đặc biệt quan tâm. Đối với tỉnh Cao Bằng, hoạt động thanh tra, kiểm tra được nhấn mạnh là phải làm thường xuyên và làm ngay từ khi mới phát sinh. Nhận thức rõ điều đó, hàng năm, Sở VH TT & DL tỉnh kiểm tra và nắm bắt tình hình về bảo vệ các giá trị DTLS tại địa phương. Đoàn kiểm tra gồm 01 Trưởng đoàn và các thành viên (bao gồm Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình, Phòng Quản lý văn hoá, Phòng Quản lý du lịch và Thanh tra Sở).

## **2.3. Sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo tồn, phát huy Di tích lịch sử chùa Viên Minh và đền Quan Triều**

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tại chùa Viên Minh và đền Quan Triều tùy theo mỗi thời kỳ đều có sự tham gia tích cực và hiệu quả của cộng đồng tại đây. Chùa Viên Minh trải qua thời gian dài và đã có lúc bị lãng quên, các hiện vật cổ không còn nhiều do bị chiến tranh tàn phá, mất cắp.

Có thể thấy, người dân ở đây đã phát huy tinh thần tự quản, thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, thành lập “tổ tự quản gắn với thực hiện bảo vệ môi trường”, nhân dân thả trâu bò ra đồng đi theo lối riêng, không trùng với đường đi của khách đến tham quan, các nhà có chuồng nuôi nhốt gia súc, gia cầm, xây dựng khu cách ly, khử mùi, sử dụng các phương pháp nuôi sinh học

mới, nhân dân còn tự giác đóng góp kinh phí để đổ các nắp bê tông tại các rãnh nước 2 bên đường. Đây là điều đáng được hoan nghênh khi tại xã Hưng Đạo, người dân gần DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều chủ yếu là các hộ nông dân chăn nuôi nhưng đã có ý thức cao trong việc sống xanh, bảo vệ môi trường.

## **2.4. Đánh giá chung**

### **2.4.1. Những ưu điểm và nguyên nhân**

Để có những kết quả rất đáng ghi nhận trong lĩnh vực di sản, cơ quan chuyên môn của tỉnh Cao Bằng đã chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời. Hầu hết cấp ủy, chính quyền các địa phương trong tỉnh đã bước đầu nhận thức rõ vai trò của việc phân cấp quản lý di tích và chủ động trong việc bảo tồn, tôn tạo các di tích trên địa bàn được giao quản lý.

### **2.4.2. Những hạn chế và nguyên nhân**

Công tác tu bổ, tôn tạo, bảo vệ di tích cũng gặp không ít khó khăn.

Đối với DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều, lực hút du khách đến đây còn rất yếu.

Về công tác nghiên cứu, kiểm kê, sưu tầm liên quan tới di tích còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, một phần do hiện vật tại di tích còn rất ít cũng như do trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa còn nhiều hạn chế, công việc kiêm nhiệm nên chưa có sự tìm tòi phát hiện, đầu tư thời gian, công sức để sưu tầm, tổng hợp tài liệu xây dựng kế hoạch thống kê hiện vật bổ sung.

### ***Tiểu kết***

Chương 2 của luận văn đã tiếp cận các hoạt động quản lý trên những khía cạnh cụ thể như việc ban hành và triển khai các văn bản liên quan đến hoạt động quản lý các DTLS nói chung, Chùa Viên Minh và đền Quan Triều nói riêng thông qua các đơn vị cụ thể như Sở VH TT & DL Cao Bằng, Bảo tàng tỉnh, UBND xã Hưng Đạo, BQL DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều.

### Chương 3

## PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ CHÙA VIÊN MINH VÀ ĐỀN QUAN TRIỀU

### 3.1. Phương hướng quản lý Di tích lịch sử chùa Viên Minh và đền Quan Triều trong thời gian tới

#### 3.1.1. Phương hướng chung trong công tác quản lý di tích

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách trong công tác quản lý di tích và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

#### 3.1.2. Phương hướng của tỉnh Cao Bằng

Cùng với các địa phương khác trong cả nước, tỉnh Cao Bằng tiếp tục bám sát những định hướng của Trung ương trong lĩnh vực di sản văn hóa, tăng cường công tác giám sát việc thực hiện *Luật Di sản văn hóa* và đầu tư cho bảo tồn di sản văn hóa ở các địa phương, chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh công tác chống vi phạm di tích, tăng cường việc đầu tư cho tu bổ di tích từ ngân sách địa phương. UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn có di tích đã được xếp hạng tiếp tục thành lập và kiện toàn các ban, tổ quản lý di tích và xây dựng quy chế hoạt động.

### 3.2. Các giải pháp cụ thể

#### 3.2.1. Nhóm giải pháp đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức

##### 3.2.1.1. Phổ biến, quán triệt các văn bản chính sách về bảo vệ di tích

Để nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ và phát huy giá trị di sản, công tác tuyên truyền là nhiệm vụ cần phải tiến hành thường xuyên. Các cấp, ngành của tỉnh cần tuyên truyền, phổ biến Luật di sản văn hóa, UBND tỉnh, Sở VH TT & DL, UBND các huyện, Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tăng cường mở các cuộc vận động tuyên truyền trong các tầng lớp nhân dân về pháp luật di sản, các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về quy hoạch, tu bổ, tôn tạo di tích, kiểm kê, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể, những phong tục, tập quán tốt đẹp của người dân tộc thiểu số

Cao Bằng đến các tổ chức, đoàn thể xã hội, các hội và nhân dân trên địa bàn được biết.

### *3.2.1.2. Tuyên truyền quảng bá hình ảnh và giá trị Di tích lịch sử chùa Viên Minh và đền Quan Triều*

Hoạt động tích cực và nhanh nhất để đưa di tích đến gần với đời sống cộng đồng tại Cao Bằng chính là tuyên truyền qua các kênh thông tin đại chúng, đặc biệt là trên kênh vô tuyến địa phương vì tỉ lệ người dân Cao Bằng hiện nay vẫn chủ yếu theo dõi kênh truyền thông này, tuy nhiên các bài viết, phóng sự, clip quảng bá cho DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều còn rất ít, có khi mỗi năm chỉ phát một lần khi lễ hội diễn ra.

### *3.2.1.3. Xây dựng mô hình giáo dục truyền thống tại di tích*

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói “muốn yêu nước trước hết phải hiểu truyền thống nước nhà”. Vì thế truyền tải lịch sử, truyền thống cách mạng qua mô hình giáo dục cho thế hệ trẻ có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Để công tác tuyên truyền được sâu rộng hơn, nên thành lập câu lạc bộ tuyên truyền văn hóa, lịch sử tại thành phố hoặc ngay tại trường cấp ba của địa phương.

Nhằm tuyên truyền mạnh mẽ, khuyến khích các em học sinh nghiên cứu, tìm hiểu về giá trị, ý nghĩa của di sản văn hóa, từ đó góp phần giáo dục lòng tự hào dân tộc về bản sắc văn hóa Việt Nam.

## **3.2.2. Nhóm giải pháp về nhân sự và cơ chế chính sách**

### *3.2.2.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản*

Là một tỉnh có nhiều di tích lịch sử văn hóa, UBND tỉnh Cao Bằng, BQL các di tích phải xây dựng đầy đủ các kế hoạch và chuẩn bị về cơ cấu tổ chức nhân sự, bộ máy quản lý, cơ sở vật chất để có đủ năng lực tiếp nhận sự phân cấp.

Một công trình được trùng tu, bảo tồn trải qua rất nhiều khâu đoạn như khảo sát, nghiên cứu, lập đề án, xây dựng phương án, làm các thủ tục hành chính, trùng tu...

Cần tiếp tục nghiên cứu để xây dựng chính sách quản lý và sử dụng các nguồn tài chính tại di tích (tiền bán vé, tiền tài trợ, tiền kinh

doanh dịch vụ...) theo hướng ưu tiên sử dụng các nguồn thu đầu tư cho việc tái đầu tư bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

### *3.2.2.2. Nâng cao trình độ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ quản lý di tích*

Hiện nay, thực hiện chức năng nhiệm vụ và yêu cầu cơ bản đáp ứng trình độ chuyên môn ngày càng cao, số lượng cán bộ quản lý di tích cũng phải tương ứng.

UBND tỉnh và thành phố cần thường xuyên mở các lớp tập huấn, mời các giảng viên, chuyên gia bổ sung kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, về kỹ năng quản lý và tổ chức các nội dung hoạt động DTLS gắn với thực tế chuyên môn cho các cán bộ làm việc tại cơ sở.

### *3.2.2.3. Đầu tư nguồn kinh phí bảo vệ và tôn tạo di tích*

Cao Bằng là mảnh đất giàu truyền thống văn hóa, mang trong mình những câu chuyện truyền thuyết huyền bí chứa đựng trong nhiều di tích lịch sử.

Những công trình và những vật phẩm trên từ các hình thức xã hội hóa ấy sẽ góp phần hỗ trợ tích cực, hiệu quả trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều.

### ***3.2.3. Nhóm giải pháp tổ chức triển khai thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều***

#### *3.2.3.1. Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, chống xâm lấn di tích lịch sử chùa Viên Minh và đền Quan Triều*

#### *3.2.3.2. Tăng cường công tác bảo quản, tu bổ tôn tạo di tích lịch sử*

#### *3.2.3.3. Nâng cao vai trò cộng đồng trong bảo vệ, phát huy giá trị di tích*

#### *3.2.3.4. Tăng cường phối hợp trong tổ chức lễ hội chùa Viên Minh và đền Quan Triều*

#### *3.2.3.5. Quản lý Di tích lịch sử chùa Viên Minh và đền Quan Triều gắn với sự phát triển du lịch*

#### *3.2.3.6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về Di tích lịch sử và lễ hội*

#### *3.2.3.7. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học*

### ***Tiểu kết***

Trong chương 3, bên cạnh việc đưa ra phương hướng, nhiệm vụ chung cũng như phương hướng cụ thể của tỉnh Cao Bằng trong công tác quản lý DTLS trong thời gian tới, tác giả đã nêu các nhóm giải pháp trên cơ sở đánh giá thực trạng và phân tích các nhân tố tác động đến công tác quản lý DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều. Để giải quyết những hạn chế và nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý DTLS, tác giả mạnh dạn đưa ra những giải pháp cụ thể, phù hợp để phát huy giá trị của di tích như nhóm giải pháp về nhân sự và cơ chế chính sách, nhóm giải pháp tổ chức thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều. Có triển khai bước đầu bài bản như vậy, năng lực của hệ thống quản lý, chất lượng nguồn nhân lực chuyên ngành sẽ được nâng cao, hoạt động bảo tồn DTLS tại đây sẽ được tôn trọng và tuân theo, tạo ra hiệu quả văn hóa, xã hội tích cực. Đó cũng là những nhiệm vụ cần thiết và quan trọng để sự nghiệp bảo tồn, phát huy giá trị DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều nói riêng, di sản văn hóa của dân tộc ở Việt Nam nói chung sẽ có những bước tiến tốt đẹp và bền vững.



## KẾT LUẬN

Trên chặng đường lịch sử vẻ vang qua hơn năm trăm năm hình thành và phát triển, mảnh đất biên cương Cao Bằng tự hào là nơi chứng kiến hàng loạt chứng tích lịch sử với biết bao sự kiện quan trọng gắn liền với các anh hùng dân tộc. Nhân dân các dân tộc Cao Bằng sống xen kẽ là những dân tộc thượng võ, kiên quyết đấu tranh giữ nước. Họ đã đứng vững nơi tuyến đầu của Tổ quốc, cùng với nhân dân cả nước lập nhiều chiến công hiển hách trong các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, đi vào trang sử hào hùng của dân tộc Việt Nam. Vì vậy, khi nói đến Cao Bằng là nói đến những “địa chỉ đỏ” của đất nước và hệ thống các DTLS phong phú, đa dạng. Những DTLS ấy là nơi bộc lộ đời sống tâm linh, lối sống cộng đồng, nơi giữ gìn, bảo lưu các giá trị văn hóa, đạo đức, làm phong phú bản sắc văn hóa Việt. DTLS Chùa Viên Minh và đền Quan Triều, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng với những giá trị vật thể và phi vật thể luôn song hành với cuộc sống của nhân dân các dân tộc trong toàn tỉnh không chỉ có các giá trị văn hóa đã, đang và sẽ được bảo tồn, khai thác rất tích cực mà còn có giá trị trong lĩnh vực du lịch để giới thiệu, tuyên truyền, những bài học dựng nước, giữ nước của cha ông ta cho các đời con cháu sau này nói chung cũng như con cháu miền biên viễn Cao Bằng nói riêng.

Với đề tài “Quản lý di tích lịch sử chùa Viên Minh và đền Quan Triều, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng”, luận văn đã góp phần trong việc hệ thống hóa những khái niệm liên quan đến công tác quản lý trong lĩnh vực di sản văn hóa cũng như bằng những khảo sát thực tế đã chỉ ra những giá trị của DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều. Từ thực tiễn trong công tác quản lý di tích này, trên cơ sở những văn bản liên quan, luận văn cũng đã đưa ra những giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều trong thời gian tới.

Thấy được những giá trị và tầm quan trọng của DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều, tác giả nhận thấy trọng trách bảo tồn, phát huy giá trị di sản này là vô cùng cần thiết. Điều đó đòi hỏi trong

công tác quản lý thời gian tới cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể, trong đó trước hết phải nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Di sản văn hóa, Luật Xây dựng đến mọi tầng lớp nhân dân. Ngoài nguồn kinh phí từ nhà nước về văn hóa, địa phương cần tích cực vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chung tay góp sức của để tu bổ, tôn tạo các di tích trên cơ sở giữ nguyên kiến trúc gốc. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những biểu hiện tiêu cực, biến tướng trong hoạt động lễ hội. Thường xuyên cử cán bộ chuyên môn tham dự các lớp tập huấn Luật di sản văn hóa, công tác tổ chức và quản lý lễ hội để DTLS chùa Viên Minh và đền Quan Triều trở thành điểm đến tham quan, chiêm bái thực sự ấn tượng, hấp dẫn du khách không chỉ trong tỉnh mà còn thu hút du khách trong nước và quốc tế.